TÒA ÁN NHÂN DÂN **THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM QUẬN** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/DS-ST
Ngày 21 - 5 - 2024
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Minh Thân

Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 404/2023/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 404/2024/QĐXXST-DS ngày 19/4/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 404/2024/QĐST-DS ngày 06/5/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH M, Địa chỉ: Tầng E Khối E, Tòa nhà C, số B đường C, phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đăng H và ông Trần Đình L, đều là Chuyên viên Xử lý nợ Công ty TNHH M (Văn bản uỷ quyền số 01/2023/GUQ-GLXDT ngày 25/10/2023 của Giám đốc Công ty TNHH M và Văn bản uỷ quyền số 204/2023/GUQ-GLXDT VPN ngày 21/11/2023 của Phó Giám đốc Công ty TNHH M). Ông L có mặt; ông H vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Thái Đàm P, sinh năm 1979 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1980; HKTT: 205/70 T, Tổ A phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng TMCP V (V1); trụ sở: Số H L, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội; địa chỉ CN Đ, A P, phường P, quận H, thành phố Đà Nẵng. Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn Công ty TNHH M nợ G và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Trần Đình L trình bày:***

Ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T có ký với Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Đ 01 Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số

LN2101203309427, Giấy đề nghị giải ngân ngày 27/01/2021 vay số tiền là 570.000.000đ *(Năm trăm bảy mươi triệu đồng),* mục đính sử dụng thanh tiền mua xe ô tô HYUNDAI, số loại Kona 2.0L bản đặc biệt, năm sản xuất 2020 mới 100%, năm sản xuất 2020 để đi lại cá nhân; thời hạn vay là 96 tháng, từ ngày 27/01/2021 đến 27/01/2029; phương thức trả nợ: hàng tháng trả gốc, lãi; lãi suất 8,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang BKS số 43A-596.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 001200 do Phòng C Công an T1 cấp ngày 25/01/2021 cho ông Thái Đàm P và được đăng ký biện pháp bảo đảm theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 27/01/2021 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình trả nợ vay, ông P, bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho V1, ảnh hưởng nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của V1. Mặc dù Ngân hàng yêu cầu ông P, bà T có trách nhiệm thanh toán, tuy nhiên ông P, bà T vẫn chưa thanh toán cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Ngân hàng TMCP V đã bán nợ cho Công ty TNHH M theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 26/10/2023.

Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của mình Công ty TNHH M yêu cầu Tòa án buộc ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Công ty TNHH M tổng số tiền tính đến ngày 21/5/2024 là 567.789.752đ (Năm trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc 444.698.276đ, nợ lãi 123.091.476đ.

Lãi phát sinh tiếp theo được tính kể từ ngày 22/5/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101203309427, Giấy đề nghị giải ngân ngày 27/01/2021 cho đến khi ông P, bà T thanh toán hết nợ.

Trường hợp kể từ ngày bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực mà ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T không thanh toán toàn bộ khoản nợ, yêu cầu kê biên, phát mãi tài sản đã thế chấp là: Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang BKS số 43A-596.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 001200 do Phòng C Công an thành phố T1 cấp ngày 25/01/2021 cho ông Thái Đàm P để Công ty TNHH M thu hồi nợ.

**** Bị đơn ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T*** đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt suốt quá trình tố tụng nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

**** Tại bản trình bày ngày 16/4/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng TMCP V (V1) trình bày:***

Ngày 27/01/2021, V1 - Chi nhánh Đ có cho ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T vay số tiền 570.000.000đ *(Năm trăm bảy mươi triệu đồng),* mục đính sử dụng thanh tiền mua xe ô tô HYUNDAI, số loại Kona 2.0L bản đặc biệt, năm sản xuất 2020 mới 100%, năm sản xuất 2020 để đi lại cá nhân; thời hạn vay là 96 tháng, từ ngày 27/01/2021 đến 27/01/2029; phương thức trả nợ: hàng tháng trả gốc, lãi; lãi suất 8,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; tài sản đảm bảo cho

khoản vay trên là quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang BKS số 43A-596.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 001200 do Phòng C Công an thành phố T1 cấp ngày 25/01/2021 cho ông Thái Đàm P theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101203309427, Giấy đề nghị giải ngân ngày 27/01/2021.

V1 đã bán nợ cho Công ty TNHH M theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 26/10/2023. Theo đó, V1 đồng ý bán và Công ty TNHH M đồng ý mua các khoản nợ của khách hàng là ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T bao gồm các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dung/Hợp đồng cho vay mà ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T đã ký kết với V1. Vì vậy, Công ty TNHH M có toàn quyền quyết định các công việc liên quan, phát sinh nêu trên từ khoản nợ của khách hàng vay là ông P, bà T.

*** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu:**

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật tố tụng. Riêng bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình nên phải chịu hậu quả pháp lý về việc không tuân thủ quy định pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ: Căn cứ Điều 299, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụngvà khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M đối với ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Buộc ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Công ty TNHH M tổng số tiền tính đến ngày 21/5/2024 là 567.789.752đ (Năm trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc 444.698.276đ, nợ lãi 123.091.476đ.

Lãi phát sinh tiếp theo được tính kể từ ngày 22/5/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101203309427, Giấy đề nghị giải ngân đã ký cho đến khi ông P, bà T thanh toán hết nợ.

Nếu ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T không trả số nợ nêu trên cho Công ty TNHH M thì tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang biển kiểm soát số 43A-596.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 001200 do Phòng C Công an thành phố T1 cấp ngày 25/01/2021 cho ông Thái Đàm P sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Công ty TNHH M.

Về chi phí tố tụng, án phí: Ông P, bà T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" giữa nguyên đơn Công ty TNHH M đối với bị đơn ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T; ông P, bà T có hộ khẩu thường trú tại quận T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông P, bà T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông P, bà T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về số tiền vay:

Theo Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101203309427 và Giấy đề nghị giải ngân ngày 27/01/2021 ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T có vay Ngân hàng TMCP V (V1) vay số tiền là 570.000.000đ *(Năm trăm bảy mươi triệu đồng),* mục đính sử dụng thanh tiền mua xe ô tô HYUNDAI, số loại Kona 2.0L bản đặc biệt, năm sản xuất 2020 mới 100%, năm sản xuất 2020 để đi lại cá nhân; thời hạn vay là 96 tháng, từ ngày 27/01/2021 đến 27/01/2029; phương thức trả nợ: hàng tháng trả gốc, lãi; lãi suất 8,5%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Như vậy, Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101203309427 được ký kết giữa V1 và ông P, bà T thể hiện ý chí tự nguyện thỏa thuận của hai bên, nội dung phù hợp quy định pháp luật và đạo đức xã hội; thỏa thuận của các bên về số tiền vay, thời hạn, mục đích, lãi suất vay, phương thức trả nợ phù hợp với quy định của pháp luật nên có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông P, bà T chỉ thanh toán được 125.301.724đ gốc và 71.874.497đ lãi nên toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn kể từ ngày 15/11/2022. Như vậy, ông P, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng, có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết, mặc dù, V1 đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc tạo điều kiện nhưng ông P, bà T vẫn không có thiện chí trả nợ.

V1 đã bán nợ cho Công ty TNHH M theo Hợp đồng mua bán nợ số 3-30/6/2023/GLX-VPB ngày 30/6/2023 và phụ lục Hợp đồng mua bán nợ ngày 26/10/2023 nên Công ty TNHH M có toàn quyền đối với khoản nợ trên.

Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụngvà khoản 1 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc ông P, bà T phải thanh toán cho Công ty TNHH M tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/5/2024 là 567.789.752đ (Năm trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc 444.698.276đ, nợ lãi 123.091.476đ.

Lãi phát sinh tiếp theo được tính kể từ ngày 22/5/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101203309427, Giấy đề nghị giải ngân ngày 27/01/2021 cho đến khi ông P, bà T thanh toán hết nợ.

[2.2] Về tài sản thế chấp:

Tài sản đảm bảo cho khoản vay trên là quyền sở hữu xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang BKS số 43A-596.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 001200 do Phòng C Công an thành phố T1 cấp ngày 25/01/2021 cho ông Thái Đàm P và được đăng ký biện pháp bảo đảm theo Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng ngày 27/01/2021 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng.

Tòa án đã tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T nhưng xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang biển kiểm soát số 43A-596.05 không có nên đã lập Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ không được ngày 19/4/2024. Theo Phiếu trả lời xác minh xe ngày 10/5/2024 của Phòng C Công an thành phố T1 xác định tình trạng xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI biển kiểm soát số 43A-596.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 001200 do Phòng C Công an thành phố T1 cấp ngày 25/01/2021 cho ông Thái Đàm P hiện vẫn do ông Thái Đàm P đứng tên chủ sở hữu.

Vì vậy, nếu ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T không trả số nợ nêu trên cho Công ty TNHH M thì tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang BKS số 43A-596.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 001200 do Phòng C Công an thành phố T1 cấp ngày 25/01/2021 cho ông Thái Đàm P sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Công ty TNHH M theo quy định tại Điều 299 Bộ luật Dân sự.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M được chấp nhận nên ông P, bà T phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 299, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng Điều 8, 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* của Công ty TNHH M đối với ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T phải thanh toán cho Công ty TNHH M tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/5/2024 là 567.789.752đ (Năm trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm tám mươi chín nghìn, bảy trăm năm mươi hai đồng), trong đó: Nợ gốc 444.698.276đ, nợ lãi 123.091.476đ.

Lãi phát sinh tiếp theo được tính kể từ ngày 22/5/2024 theo thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp xe ô tô số LN2101203309427, Giấy đề nghị giải ngân ngày 27/01/2021 cho đến khi ông P, bà T thanh toán hết nợ.

Nếu ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T không trả số nợ nêu trên cho Công ty TNHH M thì tài sản thế chấp xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI mang BKS số 43A-596.05 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43 001200 do Phòng C Công an thành phố T1 cấp ngày 25/01/2021 cho ông Thái Đàm P sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho Công ty TNHH M.

2. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000đ ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T phải chịu; Công ty TNHH M đã tạm ứng và chi phí xong. Ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Công ty TNHH M số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

3. Án phí dân sự sơ thẩm là 26.712.000đ *(Hai mươi sáu triệu, bảy trăm mười hai nghìn đồng)* ông Thái Đàm P, bà Nguyễn Thị T phải chịu.

Hoàn trả cho Công ty TNHH M số tiền tạm ứng án phí 12.559.724đ *(Mười hai triệu, năm trăm năm mươi chín nghìn, bảy trăm hai mươi tư đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0001169 ngày 28/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 21/5/2024; đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Diệp